

**Bản so sánh, thuyết minh những điểm khác nhau giữa dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN ngày 20/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng với Thông tư số 03/2015/TT-NHNN**

**1. Sự cần thiết ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT- NHNN**

- Ngày 07/4/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng (Nghị định số 26/2014/NĐ-CP). Thực hiện trách nhiệm được giao tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP, ngày 20/3/2015, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Thông tư số 03/2015/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP. Ngày 17/5/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP. Theo đó, Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung về tổ chức, hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng (Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng bao gồm Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (Cơ quan TTGSNH) và Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh)). Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP và Nghị định số 43/2019/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg ngày 12/6/2019 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan TTGSNH trực thuộc NHNN (Quyết định này thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg ngày 12/6/2014). Cơ quan TTGSNH được rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm Cơ quan TTGSNH thực sự là nòng cốt, hạt nhân của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng, đặc biệt là trong việc quản lý, thanh tra, giám sát đối với nhóm đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng có tầm quan trọng hệ thống; Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh thành phố Hà Nội, Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập lại,... nên cần thiết rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (như phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát...) cho phù hợp với mô hình tổ chức mới của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng nói chung và của Cơ quan TTGSNH nói riêng. Ngày 04/7/2019, Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư số 08/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN, trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung quy định về phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát (sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN).

- Qua gần một năm thực hiện trách nhiệm thanh tra, giám sát đối với các đối tượng thanh tra, giám sát theo phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2019/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN) cho thấy có bất cập:

(1) Quy định hiện hành về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng (TCTD) không bao gồm đơn vị Trụ sở chính nhưng pháp luật hiện hành không cấm Trụ sở chính hoạt động kinh doanh. Hiện nay, Trụ sở chính/bộ phận thuộc Trụ sở chính của TCTD đang thực hiện hoạt động kinh doanh (hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác) tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước và có xu hướng mở rộng hoạt động.

(2) Hoạt động kinh doanh của Trụ sở chính của các TCTD chưa được quy định rõ là đối tượng thanh tra của Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh (trừ quỹ tín dụng nhân dân); đồng thời qua rà soát văn bản quy phạm pháp luật cũng như phân công chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Cơ quan TTGSNH cho thấy chưa có quy định cụ thể đơn vị nào trong Cơ quan TTGSNH có trách nhiệm thanh tra, giám sát đối với Trụ sở chính/bộ phận thuộc Trụ sở chính của TCTD phát sinh hoạt động kinh doanh.

(3) Hiện NHNN chi nhánh đang được giao kiểm tra, kiểm duyệt file báo cáo đơn vị Trụ sở chính của các TCTD trên địa bàn (theo Công văn số 1565/NHNN-DBTK ngày 10/3/2020).

Việc chưa có quy định cụ thể đơn vị nào (NHNN chi nhánh/đơn vị có liên quan trong Cơ quan TTGSNH) có trách nhiệm thanh tra, giám sát đối với Trụ sở chính/bộ phận thuộc Trụ sở chính của các TCTD phát sinh hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra kẽ hở trong hoạt động thanh tra, giám sát có thể tạo rủi ro mất an toàn hoạt động đối với từng TCTD nói riêng và hệ thống các TCTD nói chung. Do đó, việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN để sửa đổi, bổ sung nội dung về phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát đối với Trụ sở chính của TCTD là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

## **2. Mục đích, quan điểm và bố cục của dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN**

### ***2.1. Mục đích, quan điểm***

NHNN giữ nguyên những quy định tại Thông tư số 03/2015/TT-NHNN, Thông tư số 08/2019/TT-NHNN còn phù hợp với Nghị định số 43/2019/NĐ-CP và thực tiễn; chỉ sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan để phù hợp với quy định tại Nghị định số 43/2019/NĐ-CP và thực tiễn nhằm góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức, hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; đảm bảo bám sát quan điểm xây dựng Nghị định số 43/2019/NĐ-CP, Quyết định 20/2019/QĐ-TTg và các định hướng khi NHNN xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2019/NĐ-CP, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg. Theo đó, NHNN sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Thông tư số 08/2019/TT-NHNN) quy định về phân công trách nhiệm thanh tra, giám sát để sửa đổi, bổ sung quy định về thanh tra, giám sát đối với Trụ sở chính của TCTD theo hướng phân công NHNN chi nhánh thực hiện, thống nhất với việc đã giao NHNN chi nhánh kiểm tra, kiểm duyệt file báo cáo với việc thực hiện công tác thanh tra,

giám sát đối với Trụ sở chính của TCTD mà Trụ sở chính này đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở của NHNN chi nhánh (sau đây gọi tắt là địa bàn tỉnh, thành phố).

## 2.2. Về bố cục của Thông tư

Thông tư gồm 03 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN.
- Điều 2: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.
- Điều 3: Hiệu lực thi hành.

## 3. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT- NHNN

(Ghi chú: Chữ in nghiêng đậm là bổ sung/sửa đổi, bổ sung; chữ in thường gạch ngang là bỏ đi)

Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN)	Dự thảo Thông tư	Thuyết minh
(1)	(2)	(3)
	<b>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN</b>	
<p><b>Điều 4. Phân công trách nhiệm thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng</b></p> <p>1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng sau đây:</p> <p>a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước, trừ các đối tượng do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quản lý theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;</p>	<p>1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p><b>“Điều 4. Phân công trách nhiệm thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng</b></p> <p>1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng sau đây:</p> <p>a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước, trừ các đối tượng do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quản lý theo phân công của Thống đốc Ngân hàng</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 08/2019/TT-NHNN) để sửa đổi, bổ sung nội dung về phân công trách nhiệm thanh tra theo hướng bổ sung nội dung quy định cụ thể về phân công Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh chịu trách nhiệm thanh tra đối với Trụ sở chính của TCTD</p>

Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN)	Dự thảo Thông tư	Thuyết minh
(1)	(2)	(3)
<p>b) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;</p> <p>c) Ngân hàng chính sách;</p> <p>d) Ngân hàng hợp tác xã;</p> <p>đ) Ngân hàng liên doanh;</p> <p>e) Ngân hàng 100% vốn nước ngoài;</p> <p>g) Một số chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>h) Ngân hàng thương mại cổ phần;</p> <p>i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;</p> <p>k) Tổ chức tài chính vi mô;</p> <p>l) Một số chương trình, dự án tài chính vi mô theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>m) Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng;</p> <p>n) Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;</p> <p>o) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;</p> <p>p) Nhà máy In tiền Quốc gia;</p> <p>q) Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam;</p> <p>r) Công ty con của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm b, d, đ, e, h, i Khoản này mà công ty con này không phải là tổ chức tín dụng nhưng</p>	<p>Nhà nước;</p> <p>b) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;</p> <p>c) Ngân hàng chính sách;</p> <p>d) Ngân hàng hợp tác xã;</p> <p>đ) Ngân hàng liên doanh;</p> <p>e) Ngân hàng 100% vốn nước ngoài;</p> <p>g) Một số chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>h) Ngân hàng thương mại cổ phần;</p> <p>i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;</p> <p>k) Tổ chức tài chính vi mô;</p> <p>l) Một số chương trình, dự án tài chính vi mô theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>m) Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng;</p> <p>n) Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;</p> <p>o) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;</p> <p>p) Nhà máy In tiền Quốc gia;</p> <p>q) Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam;</p> <p>r) Công ty con của tổ chức tín dụng quy định tại các điểm b, d, đ, e, h, i khoản này mà công</p>	<p>thuộc trách nhiệm thanh tra của Cơ quan TTGSNH (thanh tra đối với hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác) mà trụ sở chính này đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố.</p>

Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN)	Dự thảo Thông tư	Thuyết minh
(1)	(2)	(3)
<p>thuộc trách nhiệm thanh tra của Ngân hàng Nhà nước, trừ đối tượng thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;</p> <p>s) Đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong trường hợp thanh tra lại hoặc khi cần thiết và theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>t) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p> <p>2. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chịu trách nhiệm thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng sau đây:</p> <p>a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;</p> <p>b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi tắt là địa bàn tỉnh, thành phố), trừ đối tượng quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại Khoản 1 Điều này (trừ đối tượng quy định tại các Điểm p,</p>	<p>ty con này không phải là tổ chức tín dụng nhưng thuộc trách nhiệm thanh tra của Ngân hàng Nhà nước, trừ đối tượng thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;</p> <p>s) Đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong trường hợp thanh tra lại hoặc khi cần thiết và theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>t) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p> <p>2. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chịu trách nhiệm thanh tra theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng sau đây:</p> <p>a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;</p> <p>b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi tắt là địa bàn tỉnh, thành phố), trừ đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều này;</p> <p><i>c) Trụ sở chính của đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại</i></p>	

Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN)	Dự thảo Thông tư	Thuyết minh
(1)	(2)	(3)
<p>q Khoản 1 Điều này), của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác mà đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>d) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>đ) Chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn tỉnh, thành phố, trừ đối tượng quy định tại Điểm l Khoản 1 Điều này;</p> <p>e) Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>g) Tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố, trừ đối tượng quy định tại Điểm q Khoản 1 Điều này;</p> <p>h) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh, thành phố có nghĩa vụ chấp hành các quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>i) Đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền ngoài các đối tượng quy định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g, h-Khoản</p>	<p><i>các điểm b, c, d, đ, e, h, i, k khoản 1 Điều này (thanh tra đối với hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác) mà trụ sở chính này đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</i></p> <p>⇒ <i>d)</i> Đơn vị trực thuộc của đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều này (trừ đối tượng quy định tại các điểm p, q khoản 1 Điều này), của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác mà đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>⇒ <i>đ)</i> Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>⇒ <i>e)</i> Chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn tỉnh, thành phố, trừ đối tượng quy định tại điểm l khoản 1 Điều này;</p> <p>⇒ <i>g)</i> Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>⇒ <i>h)</i> Tổ chức có hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phải là ngân hàng có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố, trừ đối tượng quy định tại điểm q khoản 1 Điều này;</p>	

Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN)	Dự thảo Thông tư	Thuyết minh
(1)	(2)	(3)
<p>này;</p> <p>k) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p> <p>3. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện thanh tra đối với đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”</p>	<p>h) <i>i)</i> Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh, thành phố có nghĩa vụ chấp hành các quy định pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước;</p> <p>ì) <i>k)</i> Đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền ngoài các đối tượng quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, <i>i</i> khoản này;</p> <p>k) <i>l)</i> Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p> <p>3. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện thanh tra đối với đối tượng thanh tra thuộc trách nhiệm thanh tra của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”</p>	
<p>“<b>Điều 5. Phân công trách nhiệm giám sát đối với các đối tượng giám sát ngân hàng</b></p> <p>1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây:</p> <p>a) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm</p>	<p>2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“<b>Điều 5. Phân công trách nhiệm giám sát đối với các đối tượng giám sát ngân hàng</b></p> <p>1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây:</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2019/TT-NHNN) để sửa đổi, bổ sung nội dung về phân công trách nhiệm giám sát theo hướng bổ sung nội dung quy định cụ thể về phân</p>

Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN)	Dự thảo Thông tư	Thuyết minh
(1)	(2)	(3)
<p>giữ 100% vốn điều lệ;</p> <p>b) Ngân hàng hợp tác xã;</p> <p>c) Ngân hàng liên doanh;</p> <p>d) Ngân hàng 100% vốn nước ngoài;</p> <p>đ) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 4 Thông tư này;</p> <p>e) Ngân hàng thương mại cổ phần;</p> <p>g) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;</p> <p>h) Tổ chức tài chính vi mô;</p> <p>i) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p> <p>2. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chịu trách nhiệm giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây:</p> <p>a) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố, trừ đối tượng quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Đơn vị trực thuộc của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại Khoản 1 Điều này, của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác mà đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>c) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa</p>	<p>a) Ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;</p> <p>b) Ngân hàng hợp tác xã;</p> <p>c) Ngân hàng liên doanh;</p> <p>d) Ngân hàng 100% vốn nước ngoài;</p> <p>đ) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm g khoản 1 Điều 4 Thông tư này;</p> <p>e) Ngân hàng thương mại cổ phần;</p> <p>g) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;</p> <p>h) Tổ chức tài chính vi mô;</p> <p>i) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p> <p>2. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chịu trách nhiệm giám sát an toàn vi mô theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng giám sát ngân hàng sau đây:</p> <p>a) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố, trừ đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;</p> <p><b>b) Trụ sở chính của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g, h khoản 1 Điều này (giám sát đối với hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác) mà trụ sở chính</b></p>	<p>công Thanh tra, giám sát NHNN chi nhánh chịu trách nhiệm giám sát đối với Trụ sở chính của TCTD thuộc trách nhiệm giám sát của Cơ quan TTGSNH (giám sát đối với hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác) mà trụ sở chính này đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố.</p>



Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN)	Dự thảo Thông tư	Thuyết minh
(1)	(2)	(3)
<p>bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>d) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p> <p>3. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện giám sát an toàn vĩ mô đối với toàn bộ hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>4. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện giám sát theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng sau đây:</p> <p>a) Ngân hàng chính sách;</p> <p>b) Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;</p> <p>c) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;</p> <p>d) Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng;</p> <p>đ) Công ty con của tổ chức tín dụng quy định tại các Điểm a, b, c, d, e, g Khoản 1 Điều này mà công ty con này không phải là tổ chức tín dụng nhưng thuộc trách nhiệm giám sát của Ngân hàng Nhà nước, trừ đối tượng thuộc trách nhiệm giám sát của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;</p> <p>e) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p> <p>5. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện giám sát theo quy định của</p>	<p><i><b>này đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</b></i></p> <p>h) c) Đơn vị trực thuộc của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại khoản 1 Điều này, của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khác mà đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>e) d) Quỹ tín dụng nhân dân có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>đ) đ) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p> <p>3. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện giám sát an toàn vĩ mô đối với toàn bộ hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>4. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện giám sát theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng sau đây:</p> <p>a) Ngân hàng chính sách;</p> <p>b) Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;</p> <p>c) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;</p> <p>d) Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng;</p> <p>đ) Công ty con của tổ chức tín dụng quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g khoản 1 Điều</p>	

Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN)	Dự thảo Thông tư	Thuyết minh
(1)	(2)	(3)
<p>pháp luật đối với các đối tượng sau đây:</p> <p>a) Đơn vị trực thuộc của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại Khoản 4 Điều này mà đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>b) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p>	<p>này mà công ty con này không phải là tổ chức tín dụng nhưng thuộc trách nhiệm giám sát của Ngân hàng Nhà nước, trừ đối tượng thuộc trách nhiệm giám sát của Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;</p> <p>e) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.</p> <p>5. Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện giám sát theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng sau đây:</p> <p><i>a) Trụ sở chính của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại điểm a khoản 4 Điều này (giám sát đối với hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác) mà trụ sở chính này đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</i></p> <p>a) b) Đơn vị trực thuộc của đối tượng giám sát thuộc trách nhiệm giám sát của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại khoản 4 Điều này mà đơn vị trực thuộc này có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố;</p> <p>↳ c) Đối tượng khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.”</p>	
	<p><b>Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện</b> Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám</p>	

Thông tư số 03/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-NHNN)	Dự thảo Thông tư	Thuyết minh
(1)	(2)	(3)
	<p>sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.</p>	
	<p><b>Điều 3. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.</p> <p>2. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2019/TT-NHNN ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2015/TT-NHNN./.</p>	